

Bản án số: 53 /2024/HS-PT
Ngày 24 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trọng.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thúy Mai.

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vinh Phúc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vinh Phúc tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Kim Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vinh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 42/2024/TLPT-HS ngày 09 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Hữu Q và đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu Q và bị cáo Nguyễn Văn H, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2023/HSST ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, Vinh Phúc.

Bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Hữu Q**, sinh ngày 11 tháng 9 năm 1987; nơi sinh: Phường T, thành phố P, tỉnh Vinh Phúc; cư trú tại: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố P, tỉnh Vinh Phúc; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; Đảng, đoàn thể: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Hữu T và bà Nguyễn Thị C (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Phương H1 và có 3 con; tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự (Tại Quyết định xử phạt hành chính số 62 ngày 30 tháng 6 năm 2021, bị cáo Q bị xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, đã nộp tiền phạt ngày 01 tháng 07 năm 2021, chưa được xóa); bị bắt tạm giữ từ ngày 31 tháng 07 năm 2022 đến ngày 09 tháng 08 năm 2022 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, “có mặt”.

2. **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 25 tháng 7 năm 1985; nơi sinh: **Phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc**; cư trú tại: **Tổ dân phố X, phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc**; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; Đảng, đoàn thể: Không; nghề nghiệp: Công nhân; con ông **Nguyễn Xuân H2** và bà **Nguyễn Thị P**; có vợ là **Nguyễn Thị T1** và có 3 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 31 tháng 07 năm 2022 đến ngày 09 tháng 08 năm 2022 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, “có mặt”.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo khác không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân có dấu hiệu về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, khoảng 13 giờ 50 phút ngày 31 tháng 7 năm 2022, tổ công tác của **Công an thành phố P** phát hiện tại nhà **Nguyễn Văn H** có chị **Đinh Thị T2** đang trả 30.000.000 đồng tiền gốc vay cho **Nguyễn Văn H**, **Công an thành phố P** lập biên bản sự việc theo quy định. Kết quả kiểm tra xác định: Khoảng tháng 3 năm 2022, **Nguyễn Văn H** cho anh **Đinh Xuân T3** vay 125.000.000 đồng tiền gốc, lãi suất 7.000.000 đồng/01 tháng = 5,6% /tháng = 67.2% /năm.

Ngày 31/7/2022 chị **Đinh Thị T2** là em gái của anh **T3**, đến gặp **H** trả 30.000.000 đồng tiền gốc cho anh **T3** thì bị **Công an thành phố P** phát hiện, kiểm tra, lập biên bản sự việc theo quy định. **H** tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Blackberry màu đen, bên trong có sim số 0963.146.972, điện thoại còn lưu giữ các tin nhắn **H** mua bán số lô, số đề, kết quả điều tra xác định được như sau:

* Hành vi bán số lô, đề cho **Dương Văn V**: Khoảng 17 giờ 40 phút, ngày 30/7/2022, khi đang làm việc tại **Công ty H5**, ở **phường P, thành phố P**, **V** sử dụng 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, lắp sim số 0968.189.216, nhắn tin văn bản đến sim số 0963.146.972 của **H** (**H** lưu trong điện thoại số 0968.189.216 là “Vũng tàu (Cơ quan)”) để mua các số lô, số đề cụ thể như sau:

Các số đề: 15, 51, 50 mỗi số là 50.000 đồng; Đề 3 càng: 615, 951, 750 mỗi số là 30.000 đồng. Các số lô: 18, 93, 81, 39 mỗi số là 25 điểm, số lô 61 là 70 điểm; các số lô: 01 và 10 mỗi số là 10 điểm; Các số đề: 01, 10, 68, 86, 33, 32, 34 mỗi số là 25.000 đồng; Các số lô: 99, 27 mỗi số là 90 điểm; Các số đề: 14 là 600.000 đồng, 41, 46, 44 mỗi số là 100.000 đồng; Đề 3 càng: 614 là 300.000 đồng; các số lô: 18, 93, 81, 39 mỗi số là 10 điểm, số lô 61 là 20 điểm; các số lô: 35, 53, 36 mỗi số là 30 điểm, số lô 56 là 25 điểm, số lô 63, 65, 00 mỗi số là 20 điểm; Đề đầu 8 là 80 nghìn đồng, 81, 82, 83, 84, 87 mỗi số là 100.000 đồng; các số đề: 16, 61, 13, 11 mỗi số là

50.000 đồng; Đề 3 càng: 461, 116 mỗi số là 30.000 đồng, 214 là 50.000 đồng; các số lô: 03, 30, 39, 93, 92, 26, 62 mỗi số là 50 điểm, số lô 36, 63, 09, 90, 32, 23, 29 mỗi số là 20 điểm, số lô 56, 65 mỗi số là 25 điểm, số lô 14 là 560 điểm, số lô 41 là 60 điểm; số đề 14 là 300.000 đồng; Đề: 13, 11, 41, 15, 51 mỗi số là 50.000 đồng. Một điểm lô **H** bán cho **V** với giá là 21.700 đồng, nếu trúng 01 điểm lô **H** sẽ phải trả cho **V** 80.000 đồng. Cứ 100.000 đồng tiền đề Vệ mua của **H** thì **V** chỉ phải trả **H** 83.000 đồng, nếu Vệ trúng 1.000 đồng tiền đề **H** sẽ phải trả Vệ 80.000 đồng và nếu Vệ trúng 1.000 đồng tiền đề ba càng **H** sẽ phải trả Vệ 400.000 đồng.

Như vậy, ngày 30/7/2022, **V** mua của **H** tổng 1.765 điểm lô là 38.300.000 đồng; 3.775.000 đồng tiền đề = 3.133.000 đồng. Tổng số tiền Vệ đã mua các số lô, số đề của **H** là 38.300.000 đồng + 3.133.000 đồng = 41.433.000 đồng. Kết quả xổ số Kiến thiết Miền bắc mở thưởng ngày 30/7/2022, Vệ trúng thưởng các số lô 81 về 02 lần được 70 điểm; số lô 65 được 25 điểm; số lô 10 được 10 điểm; số lô 65, 09, 32 mỗi số được 20 điểm; số lô 99 được 90 điểm. Tổng số Vệ trúng thưởng được 255 điểm lô là 20.400.000 đồng.

Tổng số tiền Vệ và **H** đánh bạc ngày 30/7/2022 là 61.833.000 đồng; số tiền Vệ còn nợ **H** là 41.433.000 đồng - 20.400.000 đồng = 21.033.000 đồng;

+ Hành vi của **Nguyễn Văn H** chuyển bảng lô, đề cho **Nguyễn Hữu Q**: Khoảng cuối tháng 7 năm 2022, **Nguyễn Văn H** thỏa thuận với **Nguyễn Hữu Q** (quen nhau từ trước, do **Q** từng làm việc ở công ty **H5**) về việc chuyển bảng số lô, số đề, cụ thể: **H** bán số lô, số đề cho người khác rồi chuyển bảng lại cho **Q** để hưởng hoa hồng, **H** sẽ nhận của người mua 01 điểm lô giá 21.700 đồng và chuyển bảng cho **Q** với giá 21.650 đồng; nhận của người mua 83.000 đồng/100.000 đồng tiền đề, ba càng và chuyển bảng cho **Quyền** giá 81.500 đồng/100.000 đồng tiền đề, ba càng; nhận của người mua 80.000 đồng/100.000 đồng tiền lô xiên và chuyển bảng cho **Q** giá 60.000 đồng/100.000 đồng lô xiên.

Ngày 30/7/2022 sau khi bán số lô, số đề, số ba càng cho **V** thì **H** giữ một phần các số lô, đề này để đánh bạc trực tiếp với **V**, phần còn lại **H** chuyển bảng cho **Q** bằng tin nhắn văn bản từ số sim 0963.146.972 đến điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy M11, màu đen lắp sim số 0355.592.953 của **Q** (**H** lưu trong danh bạ là **Tiền C1**). **H** chuyển bảng cho **Q** với giá 21.650 đồng/01 điểm lô, lô xiên 60.000 đồng/100.000 đồng, số đề 81.000 đồng/100.000 đồng.

Ngày 30/7/2022, **H** chuyển bảng (các số lô, đề **H** bán cho **V**) cho **Q** các số lô, số đề gồm: Các số đề đầu 8 mỗi số 30.000 đồng, số đề 14 là 550.000 đồng, 41, 46, 64, 81, 82, 87, 83, 84 mỗi số 50.000 đồng, đề 07, 70 mỗi số là 50.000 đồng, đề 14 là 300.000 đồng, 41, 15, 51 mỗi số 50.000 đồng, đề 31, 13 mỗi số 50.000 đồng, đề 36, 63 mỗi số 100.000 đồng, thành tiền là 1.712.000 đồng; đề 3 càng 614 là 300.000 đồng, 461, 116 là 30.000 đồng, 214 là 50.000 đồng, 3 càng 615, 750, 951 mỗi số là 30.000 đồng, thành tiền là 300.000 đồng; lô 14 là 500 điểm, 99, 27 mỗi số 40 điểm,

thành tiền là 12.557.000 đồng; lô xiên 2: 12, 65 mỗi số là 200.000 đồng, lô xiên 03-65-05 mỗi số là 100.000 đồng, thành tiền là 180.000 đồng. Trong các số lô, số đề **H** nhận tin cho **Q** nêu trên thì có các số đề và lô xiên là do **H** tự mình mua gồm: các số đề 64, 07, 70, 31 mỗi số 50.000 đồng; số đề 36, 63 mỗi số 100.000 đồng; số lô xiên 2: 12, 65 là 200.000 đồng và số lô xiên 3: 03, 65, 05 là 100.000 đồng; tổng số tiền các số lô, số đề **H** tự mua của **Q** là 700.000 đồng, nhưng thực tế thành tiền là 504.000 đồng. Phần số lô, số đề còn lại thì đều là **H** chuyển bảng (từ **V**) cho **Q** thành tiền là 14.245.000 đồng. Tổng số tiền **H** chuyển các số lô, số đề cho **Q** là 504.000 đồng + 14.245.000 đồng = 14.749.000 đồng.

Đối chiếu kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng cùng ngày thì các số lô **H** chuyển bảng cho **Q** trúng số lô 99 được 40 điểm thành tiền là 3.200.000 đồng; còn các số lô, đề **H** tự mua của **Q** đều trượt, trừ đi số tiền **H** chuyển bảng cho **Q** thì **H** vẫn nợ Quyền 11.549.000 đồng.

Tổng số tiền **Q** tổ chức đánh bạc với **H** là 14.749.000 đồng + 3.200.000 đồng = 17.949.000 đồng.

* Mở rộng điều tra, ngoài hành vi nhận chuyển bảng của **H** thì **Nguyễn Hữu Q** còn bán số lô, số đề cho những người khác, cụ thể:

- **Nguyễn Hữu Q** bán số lô, số đề cho **Nguyễn Văn T4**: Ngày 10 tháng 6 năm 2022, **T4** có sử dụng điện thoại nhãn hiệu Oppo A52 màu xanh, lắp sim số 0972.498.324 để nhận tin mua số lô, số đề đến số điện thoại 0589.659.999 của **Nguyễn Hữu Q** (Quyền sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S vàng lắp số sim 0589.659.999), gồm các số lô 02, 20 mỗi số là 40 điểm; 62, 00 mỗi số là 20 điểm; 62, 93 mỗi số là 20 điểm (01 điểm lô mua của **Q** = 23.000 đồng); lô xiên: 62-93 là 200.000 đồng; tổng thành tiền là 3.880.000 đồng. Đối chiếu kết quả xổ số cùng ngày thì **T4** trúng số lô 02 là 40 điểm, 62 là 80 điểm, tổng là 120 điểm thành tiền 9.600.000 đồng, trừ đi số tiền **T4** mua số lô của **Q** là 3.880.000 đồng thì **T4** thắng bạc được 5.720.000 đồng, **Q** đã trả tiền mặt đủ cho **T4**. Tổng số tiền đánh bạc giữa **T4** và Quyền ngày 10 tháng 6 năm 2023: 13.480.000 đồng.

- **Nguyễn Hữu Q** bán số lô, số đề cho **Nguyễn Quang T5**:

Ngày 30 tháng 7 năm 2022 Tuệ sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng, lắp sim 0335381358 nhận tin đến số 0355.592.953 của **Nguyễn Hữu Q** để mua các số lô, số đề gồm: Các số đề 20, 21, 22, 85 mỗi số 50.000 đồng; 39, 93 mỗi số 35.000 đồng; 20, 85 mỗi số 25.000 đồng; 43, 73, 83, 63 mỗi số 50.000 đồng; 93 là 100.000 đồng, tổng thành tiền là 502.000 đồng; lô 26, 62, 05, 50 mỗi số 30 điểm; 03, 30 mỗi số 75 điểm; 79, 97 mỗi số 170 điểm; 26 là 10 điểm; 54 là 10 điểm, tổng là 630 điểm, thành tiền là 13.608.000 đồng; lô xiên 2: 26-15, 26-86, 62-15, 62-86 mỗi số là 100.000 đồng, thành tiền là 240.000 đồng; tổng số tiền **T5** mua các số lô, số đề trên của **Q** là 14.350.000 đồng.

Đối chiếu kết quả xổ số mở thưởng cùng ngày thì T5 trúng số lô 97 là 170 điểm, số lô 54 về 2 lần thành 20 điểm, tổng số trúng 190 điểm lô là 15.200.000 đồng, trừ đi số tiền T5 đã mua số lô, số đề thì T5 còn thắng số tiền 850.000 đồng, số tiền này Q chưa trả Tuệ.

Tổng số tiền đánh bạc ngày 30 tháng 7 năm 2022 giữa Tuệ với Q là 29.550.000 đồng.

* Như vậy, tổng số tiền Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc của từng bị cáo là:

1. Nguyễn Hữu Q: Tổ chức đánh bạc các ngày 10 tháng 6 năm 2022 và ngày 30 tháng 7 năm 2022 là: 17.949.000 đồng + 29.550.000 đồng + 13.480.000 đồng = 60.979.000 đồng. Quyền thu lời bất chính: 4.979.000 đồng.

2. Nguyễn Văn H: Số tiền đánh bạc ngày 30 tháng 7 năm 2022 với V và số tiền đánh bạc trực tiếp với Quyền: 61.833.000 đồng + 504.000 đồng = 62.337.000 đồng.

3. Dương Văn V: Số tiền đánh bạc ngày 30 tháng 7 năm 2022 là 61.833.000 đồng.

4. Nguyễn Quang T5: Số tiền đánh bạc ngày 30 tháng 7 năm 2022 là 29.550.000 đồng;

5. Nguyễn Văn T4: Số tiền đánh bạc ngày 10 tháng 6 năm 2022 là 13.480.000 đồng.

* Kết quả trưng cầu giám định: Ngày 12 tháng 10 năm 2022, cơ quan điều tra đã ra các Quyết định trưng cầu giám định số 390, 391, 392, 393 trưng cầu Phòng K - Công an tỉnh V tiến hành giám định kỹ thuật số, điện tử đối với 05 điện thoại di động đã thu giữ gồm: 01 chiếc nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng của Nguyễn Quang T5, 01 chiếc nhãn hiệu Oppo màu xanh đen của Nguyễn Văn T4, 01 chiếc nhãn hiệu Samsung màu đen và 01 chiếc nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng của Nguyễn Hữu Q; 01 chiếc nhãn hiệu Blackberry màu đen của Nguyễn Văn H.

Tại kết luận giám định số 3428/KLGD – KTHS ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Phòng K - Công an tỉnh V, kết luận:

Mẫu A1 (điện thoại nhãn hiệu Samsung của Quyền) trong ngày 30 tháng 7 năm 2022: Tìm thấy 21 tin nhắn sms giữa sim số 0963.146.972 với sim số 0335.381.358. Mẫu A2 (điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng của Quyền): Tìm thấy 02 tin nhắn sms giữa sim số 0589.659.999 với sim số 0972.498.324. (Toàn bộ dữ liệu tin nhắn nêu trên được in trong phụ lục).

Tại kết luận giám định số 3441/KLGD – KTHS ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Phòng K - Công an tỉnh V, kết luận: Ngày 10 tháng 06 năm 2022 trong điện thoại nhãn hiệu Oppo của Nguyễn Văn T4: Không tìm thấy tin nhắn giữa số điện thoại 0589.659.999 với số điện thoại 0972.498.324.

Tại kết luận giám định số 3457/KLGD – KTHS ngày 23 tháng 11 năm 2022 của **Phòng K - Công an tỉnh V**, kết luận: Ngày 30 tháng 7 năm 2022, trong điện thoại nhãn hiệu Blackberry thu của **Nguyễn Văn H**: Tìm thấy 01 tin nhắn sms từ số điện thoại 0355.592.953 gửi đến điện thoại nhãn hiệu Blackberry của **H**; trong Sim không có dữ liệu tin nhắn. (Toàn bộ dữ liệu tin nhắn nêu trên được in trong phụ lục).

Tại kết luận giám định số 3507/KLGD – KTHS ngày 29 tháng 11 năm 2022 của **Phòng K - Công an tỉnh V**, kết luận: Ngày 30 tháng 7 năm 2022, trong điện thoại nhãn hiệu Iphone 5S thu của **Nguyễn Quang T5**: Không tìm thấy nội dung tin nhắn văn bản giữa số điện thoại 0355.592.953 với số điện thoại 033.538.1358.

- Ngày 06 tháng 12 năm 2022, cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 457 trưng cầu **Phòng K - Công an tỉnh V** tiến hành giám định bổ sung kỹ thuật số, điện tử đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Blackberry màu đen của **Nguyễn Văn H**.

Tại kết luận giám định số 3675/KLGD – KTHS ngày 16 tháng 12 năm 2022 của **Phòng K - Công an tỉnh V**, kết luận: Ngày 30 tháng 07 năm 2022, không tìm thấy tin nhắn sms giữa số thuê bao 0968.189.216 với số thuê bao 0963.146.972.

- Ngày 20 tháng 3 năm 2023, cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 104 trưng cầu **Phòng K - Công an tỉnh V** tiến hành giám định bổ sung kỹ thuật số, điện tử đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen của **Nguyễn Hữu Q**.

Tại kết luận giám định số 869/KLGD – KTHS ngày 03 tháng 4 năm 2023 của **Phòng K - Công an tỉnh V**, kết luận: Không phát hiện thấy có dữ liệu theo yêu cầu nội dung yêu cầu giám định.

* Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5S màu vàng, bên trong không lắp sim tạm giữ của **Nguyễn Quang T5**; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu xanh đen, lắp 02 sim số 0972.498.324 và sim số 0917.362.522 tạm giữ của **Nguyễn Văn T4**; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen, lắp sim số 0355.592.953 và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng, lắp sim số 0589.659.999 tạm giữ của **Nguyễn Hữu Q**; 01 điện thoại nhãn hiệu Blackberry màu đen, lắp sim số 0963.146.972 tạm giữ của **Nguyễn Văn H**. Quá trình điều tra xác định 05 điện thoại này các bị cáo đều sử dụng để nhắn tin mua bán số lô, số đề.

- Tạm giữ số tiền 30.000.000 đồng của **Nguyễn Văn H** (là tiền **T2** trả nợ hộ Thắm). Quá trình điều tra xác định hành vi cho anh **Đình Xuân T3** vay số tiền 125.000.000 đồng với mức lãi suất 67,2%/năm của **H** không cấu thành tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự theo điều 201 Bộ luật hình sự nhưng có hành vi vi phạm: “Không đăng ký ngành nghề, đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự mà cho vay tiền không cầm cố tài sản nhưng lãi suất cho vay vượt quá tỷ lệ lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự (vượt quá 20%/ năm)” được quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 12 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của

Chính phủ. Công an thành phố P đã có văn bản số 410 đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố P ra quyết định xử phạt hành chính đối với H theo quy định.

- Tạm giữ số tiền 100.000.000 đồng của Nguyễn Văn H tự nguyện nộp và số tiền 8.800.000 đồng của H trong quá trình khám xét nơi ở; tạm giữ số tiền 5.200.000 đồng của Dương Văn V tự nguyện nộp. Đối với 01 điện thoại Nokia 105 màu đen, bên trong lắp sim số 0968.189.216 mà V khai sử dụng để nhắn tin mua số lô, số đề của H, V khai làm rơi mất, không thu giữ được.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Với nội dung nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2023/HSST ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu Q phạm tội “Tổ chức đánh bạc”; các bị cáo Nguyễn Văn H, Dương Văn V, Nguyễn Quang T5, Nguyễn Văn T4 phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Q 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ bị cáo từ ngày 31 tháng 7 năm 2022 đến ngày 09 tháng 8 năm 2022.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 (Ba) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ bị cáo từ ngày 31 tháng 7 năm 2022 đến ngày 09 tháng 8 năm 2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt các bị cáo: Dương Văn V 03 năm tù cho hưởng án treo, bị cáo Nguyễn Quang T5 01 năm 05 tháng tù cho hưởng án treo, Nguyễn Văn T4 10 tháng tù cho hưởng án treo.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/8/2023 bị cáo Nguyễn Hữu Q và bị cáo Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo, bị cáo Q xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo H xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa đã phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hữu Q, giữ nguyên Bản án số

62/2023/HSST ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc về hình phạt đối với bị cáo **Q**. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Hữu Q** phạm tội “Tổ chức đánh bạc”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu Q** 01 năm 03 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn H**, sửa Bản án số 62/2023/HSST ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc về hình phạt đối với bị cáo **H**. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo **Q** và bị cáo **H** làm trong thời hạn luật định, đơn hợp lệ nên được chấp nhận để xem xét giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được cơ quan điều tra thu thập khách quan, đúng pháp luật. Từ đó có đủ căn cứ xác định:

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, **Nguyễn Văn T4** có hành vi đánh bạc (mua số lô, số đề) với **Nguyễn Hữu Q** với tổng số tiền đánh bạc là 13.480.000 đồng.

Ngày 30 tháng 7 năm 2022, **Dương Văn V** có hành vi đánh bạc (mua số lô, số đề) với **Nguyễn Văn H** là 41.433.000 đồng. Sau đó **H** đã chuyển bằng (01 phần các số lô, đề) cho **Nguyễn Hữu Q** thành tiền là 14.245.000 đồng; **H** trực tiếp đánh bạc (mua các số lô, đề) với **Q** là 504.000 đồng. Tổng số tiền lô đề **H** chuyển cho **Q** là 14.749.000 đồng. Tổng số tiền **Q** tổ chức đánh bạc cùng **H** sau khi có kết quả mở thưởng là 17.949.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc giữa **V** và **H** sau khi mở thưởng là 61.833.000 đồng. Ngày 30 tháng 7 năm 2022, **Nguyễn Quang T5** có hành vi đánh bạc (mua số lô, số đề) với **Nguyễn Hữu Q** với tổng số tiền sau khi mở thưởng là 29.550.000 đồng.

Như vậy:

1. Nguyễn Hữu Q có hành vi tổ chức đánh bạc (tổ chức bán số lô, đề cho Nguyễn Văn T4, Dương Văn V, Nguyễn Quang T5, Nguyễn Văn H) trong các ngày 10 tháng 6 năm 2022 và ngày 30 tháng 7 năm 2022 là 17.949.000 đồng + 29.550.000 đồng + 13.480.000 đồng = 60.979.000 đồng; Q thu lời bất chính số tiền 4.979.000 đồng.

2. Nguyễn Văn H có hành vi đánh bạc với tổng số tiền là 62.337.000 đồng, gồm: Chuyển một phần số lô, đề bán cho V ngày 30 tháng 7 năm 2022 cho Q là 14.245.000 đồng + 3.200.000 đồng (tiền trúng thưởng) = 17.445.000 đồng; H tự giữ lại tiền của Dương Văn V mua số lô, đề để đánh bạc với V là 27.188.000 đồng + 17.200.000 đồng (tiền trúng thưởng) = 44.388.000 đồng; H đánh bạc (tự mua số lô, đề ngày 30 tháng 7 năm 2022) với Q = 504.000 đồng. Tổng cộng số tiền đánh bạc của Nguyễn Văn H là 61.833.000 đồng + 504.000 đồng = 62.337.000 đồng;

[3]. Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Q 01 năm 03 tháng tù. Áp dụng Đ b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 năm 04 tháng tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4]. Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1]. Đối với bị cáo Q là người giữ vai trò chính là chủ lô, đề, bị cáo đã tổ chức cho các bị cáo khác tham gia ghi số lô, số đề với tổng số tiền 60.979.000 đồng. Bản thân bị cáo trước khi phạm tội có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác, chưa được xóa. Cấp sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bản thân bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn là lao động chính, duy nhất trong gia đình, bị cáo có bố đẻ bị bệnh hiểm nghèo, chị gái bị khuyết tật nặng, vợ bị cáo không có công ăn việc làm và nuôi ba con nhỏ, từ đó vận dụng chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật pháp luật hình sự để xét xử bị cáo với mức án 01 năm 03 tháng tù là đã hết sức tạo điều kiện, châm trước và giảm nhẹ cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình thêm được bất cứ tài liệu, chứng cứ gì mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[5]. Đối với bị cáo Nguyễn Văn H ghi số lô, số đề với bị cáo Dương Văn V đồng thời chuyển một phần số lô, số đề của V cho bị cáo Nguyễn Hữu Q để hưởng hoa hồng với tổng số tiền đánh bạc là 62.337.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, quá trình điều tra bị cáo tự nguyện giao nộp tiền thu lời bất chính, bị cáo có mẹ là bà Nguyễn Thị P và bà ngoại là bà Nguyễn Thị H3 là

người có công với cách mạng được tặng thưởng **H4** huy chương kháng chiến. Cấp sơ thẩm sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã xử phạt bị cáo 03 năm 04 tháng tù là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[5.1]. Tại cấp phúc thẩm bị cáo trình bày và xuất trình đơn có xác nhận của chính quyền địa phương, chi hội phụ nữ, tổ dân phố về việc thời điểm dịch Covid bùng phát năm 2021, bị cáo đã tích cực tham gia phòng chống dịch, ủng hộ khẩu trang, nước uống, mì tôm, tham gia trực các chốt, tích cực vận động người dân tham gia phòng chống dịch. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới tại cấp phúc thẩm được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Trước khi phạm tội bị cáo **H** có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đáng được hưởng khoan hồng của pháp luật, có đủ điều kiện áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, do đó không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù tại trại giam, mà cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo cũng đủ tác dụng giáo dục chung và phòng ngừa riêng.

[6]. Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Q**, chấp nhận kháng cáo của bị cáo **H** sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt và cho bị cáo **H** được hưởng án treo. Tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8]. Về án phí: Bị cáo **Q** phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận; bị cáo **H** không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Hữu Q**, giữ nguyên Bản án số 62/2023/HSST ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc về hình phạt đối với bị cáo **Q**.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Hữu Q** phạm tội “Tổ chức đánh bạc”

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu Q** 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ

thời gian đã tạm giữ bị cáo từ ngày 31 tháng 7 năm 2022 đến ngày 09 tháng 8 năm 2022.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn H**, sửa Bản án số 62/2023/HSST ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc về hình phạt đối với bị cáo **H**.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn H** 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo **Nguyễn Văn H** cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo **H** không phải chịu án phí phúc thẩm; bị cáo **Q** phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thúy Mai Nguyễn Thị Thu Hiền

Nguyễn Xuân Trọng

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng HS - CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND Tp. Phúc Yên;
- VKSND Tp. Phúc Yên;
- Chi cục THADS Tp. Phúc Yên;
- UBND phường Phúc Thắng, Tp. Phúc Yên;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, Toà HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Trọng

